

Số: 2352160

Giá niêm yết:

KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:

Kích thước tổng thể (mm)	3,595 x 1,595 x 1,495	4355 x 1695 x 1470
Chiều dài cơ sở (mm)	2400	2570
Bán kính quay vòng tối thiểu (mm)	4,7	5000
Khoảng sáng gầm xe (mm)	151	140
Thể tích khoang hành lý (L)	255	440
Dung tích thùng nhiên liệu (L)	35	44
Số chỗ ngồi	5	5
Nguồn gốc	SX-LR trong nước	Nhập Khẩu

DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:

DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM	Cầu trước / FWD	
Loại động cơ	Xăng 1.25L / 1.25L Gasoline	Skyactiv-G 1.5L
Công suất cực đại (hp @ rpm)	83 / 6,000	110 / 6000
Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)	122 / 4,000	144 / 4000
Hộp số	4AT	6AT
Hệ thống treo trước	McPherson	Độc lập McPherson
Hệ thống treo sau	Thanh xoắn	Thanh xoắn
Hệ thống phanh trước	Đĩa	Đĩa
Hệ thống phanh sau	Tang trống	Đĩa
Thông số lốp xe	Mâm hợp kim, 185/55 R15	185/60 R16

NGOẠI THẤT:

Cụm đèn trước	Halogen	LED
---------------	---------	-----